

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu.

Ông Nguyễn Bá Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 07/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HS ngày 23/8/2024 đối với bị cáo:

Cao Anh P, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Cao Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1958.

Tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 232/2019/HSST ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2023.

Tiền sự:

- Tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 của UBND huyện L về việc áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 06/12/2012.

- Tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 Của UBND huyện L về việc áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 17/11/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Văn T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số C N, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: A N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, Cao Anh P điều khiển xe mô tô loại xe Wand, màu xanh, biển số 65H8-2441 đi theo hướng thị trấn P, huyện Đ đến thị trấn L, huyện L. Khi đến vòng xoay “Đèo Nước Ngọt” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, P thấy chị Phan Thị Thanh T (sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Đ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, màu xám, biển số 72H1 – 243.63 đi cùng chiều phía trước, bên hông trái xe của chị T có treo 01 chiếc giỏ xách bằng vải màu trắng, bên trong giỏ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, dung lượng 128G, màu hồng; 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng V và số tiền 585.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc giỏ xách trên xe của chị T. P liền điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát bên trái xe mô tô của chị T rồi dùng tay trái giật chiếc giỏ xách và tăng ga bỏ chạy. Chị T điều khiển xe đuổi theo truy hô nhưng không đuổi kịp. Sau khi cướp giật tài sản, P giấu chiếc giỏ xách ở bụi cây bên đường gần khu vực trường THPT L - P rồi đi về.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, P đến chỗ cất giấu lấy trong giỏ xách 01 điện thoại Iphone 13 và số tiền 585.000 đồng rồi vứt bỏ chiếc giỏ xách cùng giấy tờ của chị T lại. Sau đó, P mang chiếc điện thoại Iphone 13 đến tiệm điện thoại “Tự” do ông Trương Văn T1 (sinh năm 1972 – làm chủ) tại khu phố B, Phường L, thành phố B để cầm với giá 6.500.000 đồng; P đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/4/2024, chị T đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Cao Anh P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, có dung lượng 128G, đã qua sử dụng (mua vào năm 2022), tại thời điểm ngày 28/3/2024 có giá trị 10.900.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wand, màu xanh, biển số 65H8-2441 do ông Nguyễn Hồng M (sinh năm 1948; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ) đứng tên đăng ký xe. Năm 2006, ông M bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Năm 2024, Cao Anh P mua lại chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 quần jean màu xanh, 01 áo khoác vải màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng (đều đã qua sử dụng). Đây là những vật dụng cá nhân của P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc túi xách bằng vải màu trắng (bên ngoài có hoa văn hình mặt cười màu vàng) và một số giấy tờ tùy thân của chị T. Ngày 11/4/2024, Công an thị trấn L đã truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng (đã qua sử dụng), ngày 28/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị Thu T2.

- Đối với 01 phiếu Hợp đồng cầm đồ “Tự” số 558 và 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ngày 03/6/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (sinh năm 1958; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện L - là mẹ ruột của P), đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T số tiền 585.000 đồng. Đối với chiếc giỏ xách do đã cũ, chị T không yêu cầu bồi thường. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P.

- Sau khi bị thu hồi chiếc điện thoại di động trả lại cho chị T, ông Lê Văn B (sinh năm 1985; Nơi cư trú: A N, Phường G, thành phố V) là người mua lại chiếc điện thoại không có yêu cầu bồi thường số tiền mà ông B đã bỏ ra mua lại chiếc điện thoại trên.

- Tại Cáo trạng số 82/132/CT-VKSLĐ ngày 06/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Cao Anh P về Tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự .

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Anh P phạm Tội “Cướp giật tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Cao Anh P với mức án tù có thời hạn từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 585.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với vật chứng là xe mô tô loại xe Wand, màu xanh biển số 65H8-2441 mà bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 quần jean màu xanh, 01 áo khoác vải màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng.

- Bị cáo không tham gia tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, trên tuyến đường “Đèo nước ngọt” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, C P đã có hành vi điều khiển xe mô tô loại xe Wand, màu xanh, biển số 65H8-2441 chạy áp sát vào bên trái xe mô tô của chị Phan Thị Thanh T rồi dùng tay trái giật chiếc giỏ xách bằng vải màu trắng của chị T treo trên xe, bên trong giỏ có 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, dung lượng 128G, màu hồng trị giá 10.9000.000 đồng và số tiền 585.000 đồng, với tổng giá trị tài sản là 11.485.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với cùng tội danh có tính chất, mức độ của hành vi phạm tội rất nguy hiểm. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Cao Anh P phạm Tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng phương tiện giao thông để thực hiện hành vi giật tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân và gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại. Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường luật pháp, ý thức bị cáo thực hiện việc phạm tội đến cùng, bất chấp hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đồng thời, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 585.000đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, dung lượng 128G, màu hồng đã trả lại cho chị T, ông Lê Văn B (là người mua lại chiếc điện thoại không có yêu cầu bồi thường số tiền mà ông B đã bỏ ra mua lại chiếc điện thoại trên nên Tòa không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại xe Wand, màu xanh biển số 65H8-2441 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội,

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 quần jean màu xanh, 01 áo khoác vải màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng là vật chứng bị cáo mang theo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 phiếu Hợp đồng cầm đồ “Tự” số 558 và 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Anh P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Anh P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại xe Wand, màu xanh biển số 65H8-2441.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 quần jean màu xanh, 01 áo khoác vải màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 123/BB-CCTHADS ngày 07 tháng 8 năm 2024).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 phiếu Hợp đồng cầm đồ “Tự” số 558 và 01 đĩa DVD.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Cao Anh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKS nhân dân huyện Long Điền;
- Phòng PC10, PC06 Công an tỉnh BR-VT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi CTHADS huyện Long Điền;
- THAHS huyện Long Điền;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh